

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 5 năm 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngu

2. Ông Lâm Ngọc Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Mộng Kiều, Kiểm sát viên

Ngày 13/5/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2020/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXX-ST, ngày 11/3/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 49/2021/TB-TA ngày 22/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sơn Thị Mỹ N, sinh ngày 12/3/1992, địa chỉ: Số 363, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh ngày 09/3/1982, địa chỉ: Số 363, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Sơn Thị Mỹ N trình bày:

Chị N và anh Trần Thanh T tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Sóc Trăng ngày 28/12/2012. Trong quá trình chung sống, chị và anh T có 01 con chung tên Trần Gia K, sinh ngày 09/01/2016, hiện nay chị N đang nuôi dưỡng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ đó dẫn đến tình cảm giữa chị và anh T sống chung không hạnh phúc. Nay chị Sơn Thị Mỹ N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị Mỹ N yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh T.

Về con chung: Chị Sơn Thị Mỹ N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Gia K, sinh ngày 09/01/2016 và yêu cầu anh T cấp dưỡng cháu K hàng tháng là 2.500.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

[1] Đối với anh Trần Thanh T là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và yêu cầu của đương sự:

[2] Nguyên đơn chị Sơn Thị Mỹ N yêu cầu xin được ly hôn với bị đơn anh Trần Thanh T, về con chung có 01 con chung Trần Gia K, sinh ngày 09/01/2016, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành và yêu cầu anh Toàn cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 2.500.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy thực trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cho nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cho chị N được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị N và anh T có 01 con chung Trần Gia K, sinh ngày 09/01/2016. Tại phiên tòa hôm nay, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 2.500.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Xét thấy, trong thời gian chị N và anh T xảy ra mâu thuẫn, cháu K là con chung của anh chị, đã và đang sống chung với chị N ổn định, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên và theo nguyện vọng của chị N là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K đến trưởng thành. Đối với anh T, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục để xét xử đến lần thứ hai, nhưng anh T đều vắng mặt. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2021 tại Tòa án, thì anh T đồng ý theo yêu cầu của chị N về hôn nhân, về con chung, về cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung. Ngoài ra, anh T không yêu cầu gì khác.

[4] Từ những phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử thấy rằng toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Mỹ N là có căn cứ để chấp nhận. Giao cháu K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng

tháng là 2.500.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Đối với anh T không trực tiếp nuôi con chung nhưng vẫn có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, theo quy định tại các Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng: Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu K hàng tháng là 2.500.000 đồng cho đến khi hai cháu K đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án. Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không có chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[7] Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện tương đối đầy đủ và đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với người tham gia tố tụng, thì đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, đối với bị đơn vắng mặt, thì không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về hôn nhân: chị Sơn Thị Mỹ N được ly hôn với anh Trần Thanh T, về con chung: Giao cháu Trần Gia K, sinh ngày 09/01/2016 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, về cấp dưỡng: anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.500.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm : Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại Khoản 4, Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự và Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

[9] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; **điểm b Khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228;** Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Sơn Thị Mỹ N được ly hôn với anh Trần Thanh T.

1.1. *Về con chung:* Giao cháu Trần Gia K, sinh ngày 09/01/2016 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

1.2. *Về cấp dưỡng:* Buộc anh Trần Thanh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Trần Gia K, sinh ngày 09/01/2016 hàng tháng là 2.500.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án. Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn anh Trần Thanh T không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

1.3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra để xem xét.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Sơn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008460, ngày 27/11/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Bị đơn anh Trần Thanh T phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

3. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện Kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- **UBND xã N;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nhân